

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thanh khoản cạn kiệt

▶ VN-Index khởi đầu tuần giao dịch bằng một phiên tăng điểm trên nền thanh khoản cạn kiệt sau nhịp giảm điểm mạnh diễn ra vào cuối tuần trước. Chỉ số khởi sắc vào cuối phiên chiều khi nhiều cổ phiếu lấy lại mức tăng, giúp thị trường đóng phiên tăng gần hơn 13 điểm. Khối ngoại cũng thu hẹp đà bán ròng nhờ đảo chiều mua ròng tại một vài cổ phiếu như VIC, HPG, VNM...

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 13.07 điểm (+0.83%), đóng phiên ở 1,593.61 điểm; HNX-Index tăng 2.9 điểm (+1.12%), đạt 261.08 điểm. Thanh khoản toàn thị trường duy trì ở mức thấp, đạt 22 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ hơn 748 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại thu hẹp đà bán với giá trị ròng 75 tỷ đồng, trong đó giá trị bán lớn nhất tập trung ở MBB, STB, CTG.

▶ VHM (+3.57%), VIC (+1.01%), BID (+1.60%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, HVN (-4.36%), LPB (-1.66%), GEE (-1.63%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm và đồ uống, Bất động sản, Thời trang là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào đà giảm của chỉ số trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VNM, VHM và MSH.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Chỉ số VN-Index đang cho thấy những dấu hiệu ổn định ban đầu quanh mức 1,580 điểm, đi kèm với lực cầu vừa phải từ nhóm nhà đầu tư "bắt đáy". Nhìn chung, thị trường vẫn đang giao dịch với mức thanh khoản thấp. Mặc dù nhiều cổ phiếu đang giao dịch ở vùng quá bán, nhưng bên mua vẫn thể hiện sự thận trọng, gắng đánh giá xem liệu áp lực bán có còn nhiều tại vùng hiện tại hay không. Chúng tôi cho rằng các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, vốn đã trải qua một đợt điều chỉnh sâu (giảm 15-25% so với đỉnh gần nhất), sẽ bắt đầu ổn định và chờ đợi dòng vốn mới đổ vào thị trường.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường đang cho thấy dấu hiệu cân bằng sớm tại vùng 1,580-1,600 điểm, với thanh khoản suy giảm mạnh toàn thị trường. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ xuất hiện lực mua bắt đáy quanh vùng 1,550-1,580 và đưa VN-Index về xu hướng sideway (1600-1700) trong phần còn lại năm 2025.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550-1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.'



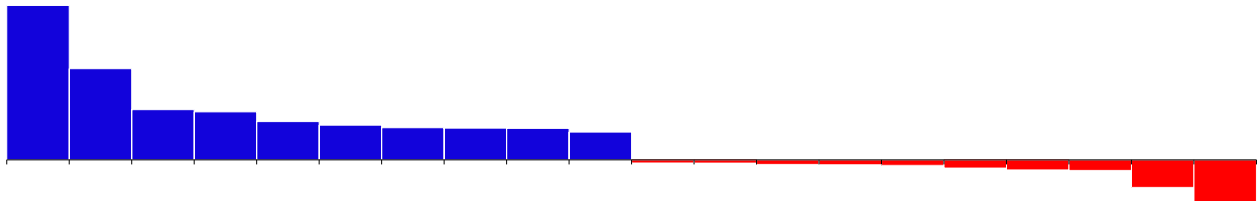
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,594	0.8	-8.8	27.5	15.3	1.9	6,989,398
VN30 Index	1,822	1.0	-8.0	39.0	15.4	2.2	4,886,873
VN Midcap	2,229	1.3	-11.3	18.8	14.8	1.6	1,164,053
VN Smallcap	1,503	0.3	-5.3	6.1	15.0	1.0	283,514
HNX Index	261	1.1	-4.6	15.1	26.1	1.4	408,786
UpCom	118	0.3	5.6	27.5	13.4	1.8	889,259

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.6	11.3	20.5	1.2	32.4	4.1	156,660
Bảo hiểm	0.6	-1.0	3.7	16.2	16.0	1.6	53,077
Bất động sản	1.7	47.8	133.3	129.8	32.4	2.5	1,595,506
CNTT	-0.1	-9.9	-25.5	-18.0	21.0	4.4	180,625
Dầu khí	-0.5	-3.0	-8.1	-11.0	19.6	2.2	56,502
Dịch vụ tài chính	2.5	17.9	31.3	27.3	24.0	1.9	253,497
Tiền ích	-0.3	-2.8	-3.5	-3.6	18.6	1.8	279,417
Du lịch và Giải trí	-2.5	34.6	47.5	55.2	19.4	14.5	191,833
Hàng & DV CN	1.2	2.0	18.2	18.9	15.5	1.8	172,270
Hàng CN & Gia dụng	1.7	3.6	-10.1	-7.0	13.1	1.7	55,609
Hóa chất	0.1	-5.5	-8.8	-12.3	19.5	1.8	211,019
Ngân hàng	0.6	10.7	20.2	24.6	10.5	1.8	2,551,225
Ô tô và phụ tùng	-1.1	-0.9	19.9	19.8	22.1	1.4	17,510
Tài nguyên Cơ bản	0.5	11.2	13.3	12.0	18.3	1.5	251,299
Th.phẩm & Đồ uống	2.1	3.6	3.4	3.6	20.6	2.6	448,991
Truyền thông	-1.1	-6.1	-7.7	39.6	17.7	1.4	2,716
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	9.4	19.7	23.9	19.6	1.6	152,743
Y tế	-0.5	0.8	-2.7	3.3	18.3	2.1	39,396

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.0	-0.6	0.7	1.1	-8.2	-5.6
USD/JPY	154	0.1	0.4	1.3	4.2	-1.8	0.4
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-0.2	-1.0	-2.5	-1.3
KRW/USD	1,465	0.6	1.7	2.8	5.3	-0.5	4.5
EUR/USD	1	-0.1	-0.7	0.0	0.4	-10.5	-7.9
USD/VND	26,313	0.0	0.0	-0.1	0.3	3.2	4.0
Dầu Thô	60	0.5	-0.2	2.6	-5.5	-15.7	-11.2
Xăng	237	20.3	23.3	30.2	14.2	18.4	21.1
Khi đốt	4	-0.9	-1.0	38.4	45.5	18.3	47.2
Than	109	-0.9	-0.1	4.7	-3.3	-12.6	-23.6
Vàng	4,142	0.6	5.3	0.8	23.9	57.8	58.2
Thép cuộn	3,286	0.1	-1.1	-2.8	-5.5	-5.3	-7.2

Đóng góp vào VN Index



VHM (3.57%)	VIC (1.01%)	BID (1.60%)	VNM (3.33%)	MSN (2.89%)	VRE (4.19%)	VPL (2.13%)	CTG (4.59%)	SSI (3.72%)	SHB (3.27%)	KSF (-0.37%)	TCX (-0.23%)	PGV (-1.76%)	VGC (-2.14%)	VPI (-2.80%)	SSB (-1.48%)	VJC (-0.91%)	GEE (-1.63%)	LPB (-1.66%)	HVN (-4.36%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]

Ngoc Le

(84-28) 6299 - 8017

ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- PVC – Hóa chất:** PVChem đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025 trước hai tháng với doanh thu hợp nhất 3.916 tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế 48,23 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch.
- TCB – Ngân hàng:** Fitch Ratings lần đầu xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Techcombank ở mức BB- với triển vọng Tích cực, ghi nhận tỷ lệ vốn cấp 1 đạt 14,2% và lợi nhuận trước thuế 9 tháng năm 2025 đạt 23,4 nghìn tỷ đồng.
- HSG – Nguyên vật liệu:** Tập đoàn Hoa Sen ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 730 tỷ đồng trong năm tài chính 2024-2025, cao nhất 4 năm, đồng thời chi 1.250 tỷ đồng mua đất tại Long Thành để mở rộng sang bất động sản.
- VIX – Dịch vụ tài chính:** Cổ phiếu VIX giảm 40% trong chưa đầy 1 tháng, tạm đóng cửa phiên sáng 10/11 ở mức 23.550 đồng dù lợi nhuận sau thuế quý III/2025 đạt gần 2.450 tỷ đồng, gấp 9,2 lần cùng kỳ.
- POW – Năng lượng:** PV Power dự kiến phát hành thêm gần 726 triệu cổ phiếu trong ba đợt, nâng vốn điều lệ từ 23.418,7 tỷ đồng lên 30.678,5 tỷ đồng; tổng nợ vay đến 30/6/2025 đạt 27.869,6 tỷ đồng, tăng 23% so với đầu năm.
- FLC – Bất động sản:** Tại ĐHQĐ bắt đầu sáng 11/11, FLC công bố đã tiếp nhận quyền sở hữu và điều hành Bamboo Airways, đồng thời sẽ trình Thủ tướng kế hoạch phát triển hãng hàng không giai đoạn 2025-2030.
- CTX – Xây dựng:** CTX Holdings ghi nhận doanh thu quý 3/2025 đạt 5.873 tỷ đồng, tăng 156 lần cùng kỳ và lãi ròng 216 tỷ đồng, mức cao nhất từ quý 1/2018, nhờ chuyển nhượng dự án A1-2 Constrexim Complex.
- VIC – Bất động sản:** VinSpeed vừa tăng vốn điều lệ lên 33.000 tỷ đồng và hiện sở hữu 9,77% cổ phần Vingroup. YFATUF đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế niên độ 2025-2026 là 45 tỷ đồng, giảm so với năm trước.
- VCG – Xây dựng:** CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE hợp tác với Vinaconex triển khai dự án khu đô thị Việt Đức Legend City quy mô 62 ha, tổng vốn đầu tư hơn 6.269 tỷ đồng, Vinaconex tham gia huy động vốn tối đa 50%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ Tập đoàn Vingroup - VIC

VIC – Bất động sản: Hai doanh nghiệp thuộc Vingroup ghi nhận biến động lớn về vốn điều lệ: VinSpeed tăng vốn lên 33.000 tỷ đồng trong tháng 11, còn Vingroup dự kiến phát hành 3,85 tỷ cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ vượt 77.000 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/10/2025	11/11/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên			
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.7	71	111	92				
2	Truyền thông	12.1	9	12	11				
3	Bất động sản	6.0	3,207	3,745	3,533				
4	Du lịch và Giải trí	4.0	383	425	409				
5	Thực phẩm và đồ uống	1.7	919	1,283	1,261				
6	Bán lẻ	-1.4	667	612	621				
7	Ngân hàng	-5.5	3,965	4,274	4,523				
8	Dịch vụ tài chính	-8.7	3,648	2,698	2,954				
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9.7	1,306	1,073	1,189				
10	Y tế	-14.0	36	36	42				
11	Tài nguyên Cơ bản	-14.5	1,521	1,038	1,214				
12	Xây dựng và Vật liệu	-15.6	922	871	1,031				
13	Ô tô và phụ tùng	-17.1	55	37	44				
14	Công nghệ Thông tin	-21.3	1,031	673	856				
15	Hóa chất	-33.1	433	362	541				
16	Bảo hiểm	-33.9	51	33	50				
17	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	-34.1	137	131	199				

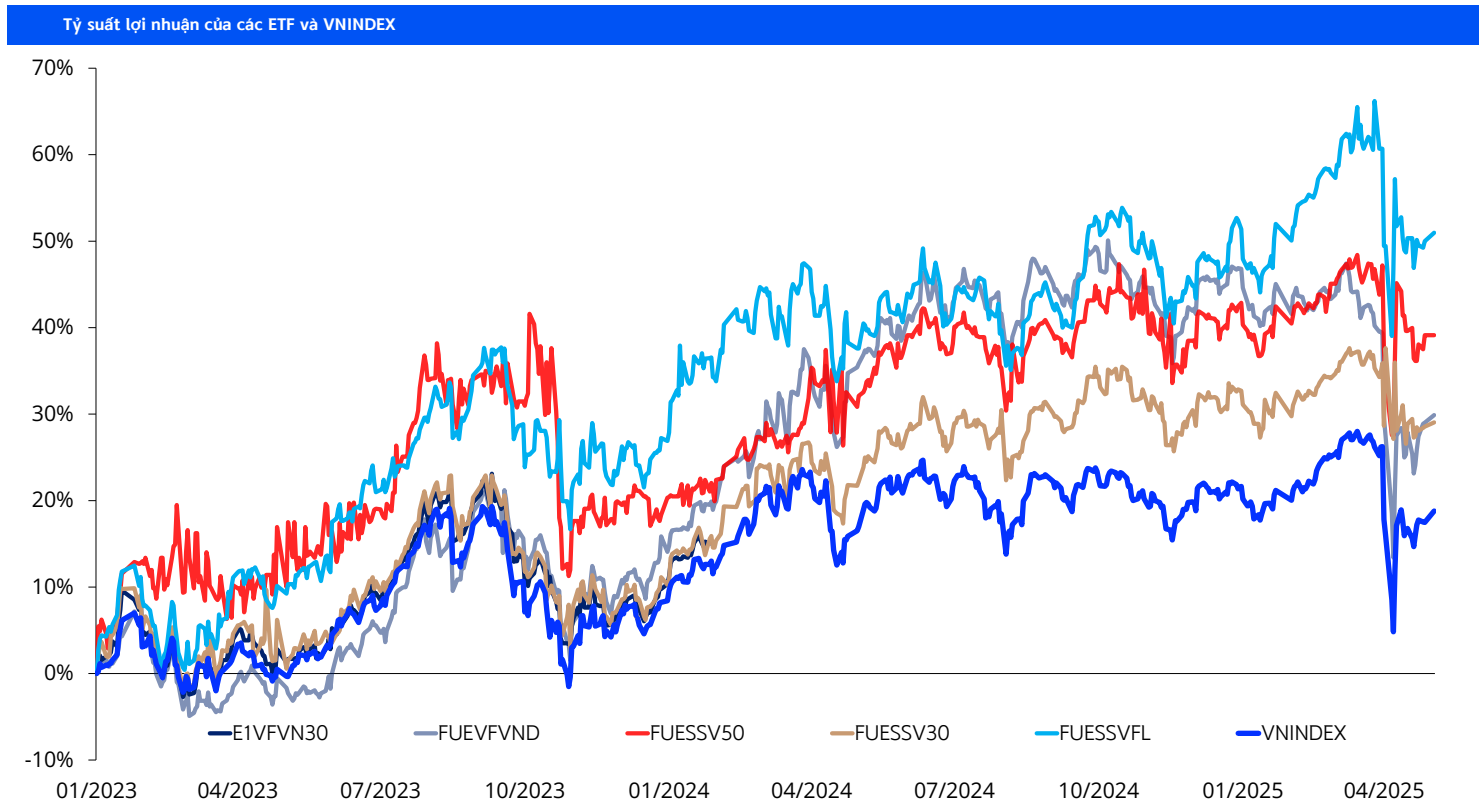
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	90,000	3.6	-10.2	125.0	48	758.6	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	78,200	2.9	-2.3	11.7	30	596.7	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,250	5.7	-8.3	146.1	23	562.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	24,350	4.1	-12.6	159.6	6	979.6	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	48,500	1.0	-2.9	29.3	8	420.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,900	0.2	-2.0	-2.7	(38)	150.0	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,700	2.5	-4.7	11.3	(38)	184.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,650	0.7	-3.9	40.1	(28)	378.0	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	78,000	1.6	-4.6	29.7	(25)	459.9	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,850	3.7	0.3	37.2	(13)	1,038.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,800	3.3	-3.1	100.7	(19)	1,044.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,200	0.4	-3.3	41.6	(42)	352.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,400	1.8	-3.5	58.8	(62)	192.1	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,150	2.5	-2.4	23.3	(62)	196.8	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,600	0.6	-0.6	19.8	(41)	836.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	151,300.0	-1.6	-13.5	429.3	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	42,700.0	0.0	-2.5	48.5	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,750.0	6.3	6.3	54.5	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	45,950.0	4.2	4.6	14.2	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	39,450.0	1.9	-2.7	-1.9	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,250.0	-0.7	0.8	45.7	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,900.0	-0.2	-1.0	9.2	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,350.0	0.4	-2.2	-34.8	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,650.0	0.0	0.9	-28.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,900.0	4.7	-10.9	-8.8	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(69.07)	MBB	VIC	153.04		11/11/2025	2,091.7	2,166.5	-74.8
(64.92)	STB	HPG	105.37		11/10/2025	2,601.9	2,784.8	-182.9
(52.40)	CTG	VNM	80.46		11/7/2025	2,677.4	3,988.8	-1,311.4
(48.34)	HDB	SHB	72.14		11/6/2025	1,877.1	2,939.4	-1,062.3
(47.47)	VND	MSN	71.65		11/5/2025	2,308.0	3,116.0	-808.0
(39.81)	DXG	MWG	41.34		11/4/2025	4,806.5	3,603.6	1,202.9
(38.37)	HDC	PCI	31.54		11/3/2025	3,640.4	3,793.8	-153.4
(35.56)	NLG	GEX	19.75		10/31/2025	2,982.4	3,442.3	-459.9
(33.06)	TCX	SAB	19.12		10/30/2025	2,435.2	3,612.2	-1,177.0
(28.45)	HVN	KBC	14.5		10/29/2025	2,623.7	4,113.2	-1,489.4
					10/28/2025	4,893.9	3,372.5	1,521.4
					10/27/2025	3,208.7	4,326.3	-1,117.6
					10/24/2025	3,822.3	5,584.2	-1,762.0
					10/23/2025	2,572.7	3,862.1	-1,289.4
					10/22/2025	3,434.3	5,067.8	-1,633.5
					10/21/2025	7,344.2	4,966.9	2,377.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	32,330	0.4%	-7.1%	37.7%	226,500	7.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,010	-0.1%	-4.1%	39.4%	38,100	1.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,150	0.4%	-15.4%	31.9%	48,500	1.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	37,100	0.0%	-7.0%	10.7%	128,300	4.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,690	0.0%	-1.9%	43.4%	34,000	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,000	0.1%	-7.1%	37.7%	22,300	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,200	-0.3%	-7.1%	36.4%	3,100	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,690	0.0%	-7.4%	49.3%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,370	0.6%	-7.1%	37.9%	1,100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,800	3.6%	-5.7%	23.3%	11,100	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,850	-0.2%	-13.8%	28.6%	1,200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,550	0.0%	-6.6%	9.8%	300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,950	-1.6%	-7.7%	26.5%	3,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,670	n.a	-6.8%	8.8%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	-3.2%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	214.4	(61,638)	(1,068,768)	40.6	18.0	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(5,630)	43.2	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.4	123	10,610	37.7	24.3	1.0	2.12	1.5	9.0	83.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.2	111,298	(932,505)	14.6	21.5	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	47.2	20.1	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.6	7,051	2,677	40.6	21.2	0.8	1.82	2.2	13.8	65.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	31.2	(7,073)	(232,939)	40.2	20.4	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	47.6	55.6	1.0	3.41	1.4	7.5	100.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	89.6	(41,363)	(51,561)	41.5	22.9	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.9	(27,989)	(57,103)	26.3	24.2	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.8	-	(44,845)	34.3	25.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.1	(3,287)	(39,271)	14.8	23.1	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	23.8	35.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.8	n.a	n.a	12.8	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.8	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.